**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Ngày dạy:26/1/2024**

**Toán**

**Tiết 105: BẢNG CHIA 5(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng chia 5 và thành lập Bảng chia 5.

- Vận dụng Bảng chia 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển năng lực Toán học. Thông qua việc thao tác tìm kết quả trong phép chia trong Bảng chia 5, vận dụng Bảng chia 5 để tính nhẩm HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán.

-Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Bài giảng điện tử, máy chiếu; các thẻ 5 chấm tròn; phiếu học tập.

2. HS: 10 thẻ, mỗi thẻ 5 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu**  - GV YC lớp trưởng tổ chức cho lớp chơi trò chơi: *Truyền điện*  - Cho HS chơi.  - Theo dõi HS chơi, nhận xét  - YC 1 HS đọc ngẫu nhiên một phép tính trong Bảng nhân 5 rồi mời bạn bất kì nêu hai phép chia tương ứng.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Tiết học hôm nay, các em sẽ dựa vào bảng nhân 5 để thành lập bảng chia 5 và vận dụng* Bảng chia 5 *để tính nhẩm.*  - GV ghi bảng tên đầu bài. | - Lớp trưởng tổ chức cho lớp trò chơi “Truyền điện” ôn bảng nhân 5.  - HS chơi  - Lắng nghe.  - HS nêu phép nhân: 5 x 4 = 20,  HS nêu 2 phép chia: 20 : 5 = 4;  20 : 4 = 5  - Lắng nghe  - HS ghi bài. |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mói**  **. GV đặt vấn đề:**  - Cô có phép tính 10 : 5 = ?  - YC HS đọc phép tính  - YC HS thảo luận nhóm 4 và nêu các cách tìm kết quả phép chia trên.    - Gọi đại diện 1 số nhóm trình bày.  - GV chốt lại cách làm.  **. HS thành lập Bảng chia 5**  - YC HS thực hiện theo nhóm 2, thảo luận tìm kết quả các phép tính trong Bảng chia 5 rồi điền kết quả vào phiếu học tập:  5 : 5 = 30 : 5 =  10 : 5 = 35 : 5 =  15 : 5 = 40 : 5 =  20 : 5 = 45 : 5 =  25 : 5 = 50 : 5 =  - Gọi 1 số HS đọc Bảng chia 5 vừa lập.  **3. GV giới thiệu Bảng chia 5.**  - Chiếu Bảng chia 5.  - YC HS đọc Bảng chia 5.  - H: Tìm điểm chung của các phép tính chia trong bảng chia 5.  - H: Em có nhận xét gì về kết quả của các phép chia trong bảng chia 5.  - YC HS chỉ và đọc số được đem chia trong các phép chia của bảng chia 5.  - YC HS chủ động ghi nhớ Bảng chia 5 rồi đọc cho bạn nghe.  4. Chơi trò chơi “Đố bạn”  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” trả lời các phép tính trong Bảng chia 5.  - YC HS tham gia chơi theo cặp: Lần lượt 1HS đố - 1 HS trả lời.  - Gọi 1 số HS đọc thuộc bảng chia 5.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. HĐ luyện tập thực hành**  **Bài 1/22**  - Gọi 1 HS đọc đầu bài  - GV hỏi: Bài tập yêu cầu gì?  - YC HS thực hiện theo cặp:  + YC cá nhân HS tìm kết quả các phép chia nêu trong bài.  + HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  - GV quan sát, theo dõi các nhóm.  -GV nhận xét và củng cố Bảng chia 5.  **4. HĐVận dụng trải nghiệm**  ***\* Tổ chức trò chơi “Tiếp sức” ôn bảng chia 2.***  - GV giới thiệu tên trò chơi  - GV nêu luật chơi: Chia lớp thành 3 đội. Các bạn trong đội lần lượt lên ghi 1 phép tính trong Bảng chia 5, đội nào hoàn thành Bảng chia đúng và nhanh nhất là đội chiến thắng.  - Tổ chức cho HS chơi.  - Tổng kết trò chơi, tuyên dương.  **5-HĐ củng cố và nối tiếp**  - GV nói kết thúc bài học: Như vậy cô và các em đã tìm hiểu xong bài: *Bảng chia 5. Dựa vào kiến thức của tiết học này, các em hãy về nhà tìm hiểu trước các tình huống thực tế có liên quan đến phép chia 5 để học tốt hơn ở tiết học sau.* | - HS quan sát  - Đọc phép tính  - HS thảo luận và chia sẻ các cách tìm kết quả phép chia  - Đại diện nhóm trình bày: Có thể lấy 10 chấm tròn, chia đều thành 5 phần, mỗi phần có 2 chấm tròn. Ta có phép chia: 10 : 5 = 2 hoặc dựa vào phép nhân 5 x 2 = 10.  Vậy 10 : 5 = 2.  - Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi rồi điền kết quả vào phiếu học tập:  5 : 5 = 1 30 : 5 = 6  10 : 5 = 2 35 : 5 = 7  15 : 5 = 3 40 : 5 = 8  20 : 5 = 4 45 : 5 = 9  25 : 5 = 5 50 : 5 = 10  - HS đọc, lớp nhận xét.  - Quan sát  - HS đọc bảng chia.  - TL: *Các phép tính chia trong*  *bảng chia 5 đều có dạng một số*  *chia cho 5.*  - TL: *Các kết quả lần lượt là: 1, 2,*  *3, 4, 5, 6, 7, 8 , 9 ,10*  - *Đây là dãy số đếm thêm 5, bắt đầu từ số 5.*  - Học thuộc, đọc trong N2  - Lắng nghe.  - Tham gia chơi.  - 1 số HS đọc thuộc.  - Lắng nghe, tuyên dương.  - 1 HS đọc to, cả lớp theo dõi.  - HS TL: Tính nhẩm  - HS thực hiện N2.  + Cá nhân tìm kết quả. (có thể sử dụng Bảng chia 2 để tìm kết quả).  + N2 đổi vở, thảo luận.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 10 : 5 = 2  30 : 5 = 6  40 : 5 = 8 | 5 : 5 = 1  25 : 5 = 5  45 : 5 = 9 | 15 : 5 = 3  50 : 5 =10  35 : 5 = 7 |   - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe, tuyên dương.  - HS lắng nghe |